



SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HỢP TÁC TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Phúc An¹, Nguyễn Thị Kim Dung¹

¹Trường Đại học Mở - Địa chất

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 11/09/2019

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
04/12/2019

Ngày chấp nhận đăng:
06/2020

Title:

Using collaborative method in teaching Ho Chi Minh's ideology

Keywords:

Teaching method,
Collaborativemethod, Ho Chi Minh's ideology

Từ khóa:

Phương pháp giảng dạy, dạy học hợp tác, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

ABSTRACT

From clarifying the concept of collaborative teaching method, the article showed the necessity of using this method in teaching Ho Chi Minh's ideology. By analyzing and synthesizing the results obtained from theoretical studies, discussions and practical teaching practices in the classroom, the authors proposed the process of implementing collaborative teaching methods and some requirements when using this method in teaching to inspire students' positive learning and capacity development.

TÓM TẮT

Từ việc làm rõ khái niệm phương pháp dạy học hợp tác, bài viết làm rõ sự cần thiết của việc sử dụng phương pháp này trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Thông qua phương pháp phân tích, tổng hợp các kết quả thu được từ các nghiên cứu lý thuyết, các cuộc trao đổi và thực tế thực hành giảng dạy trên lớp, tác giả đưa ra quy trình thực hiện phương pháp giảng dạy hợp tác và một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp này trong quá trình giảng dạy để khơi gợi được tính tích cực học tập và phát triển năng lực của sinh viên.

1. MỞ ĐẦU

Các môn khoa học Lý luận chính trị (trong đó có học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh) có vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan khoa học cho sinh viên và biến những tri thức mà sinh viên tiếp nhận được thành những giá trị, niềm tin, lý tưởng, lập trường; trang bị cho sinh viên thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học; hình thành được tính độc lập trong tư duy và sử dụng được lý luận, tri thức, kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Tuy nhiên, việc giảng dạy các môn học này hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, chưa tương xứng với tầm vóc của nó. Có nhiều nguyên nhân dẫn

đến thực trạng này. Trong đó, phương pháp dạy học là một trong những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng học tập và quá trình rèn luyện, phát triển năng lực của sinh viên. Do vậy, vấn đề đặt ra là cần phải đổi mới phương pháp dạy học một cách mạnh mẽ, sâu sắc hơn nữa, kết hợp nhuần nhuyễn, hài hòa các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình giảng dạy. Từ đó, giúp người học chuyển hóa những tri thức mang tính triết học, lý luận thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phát triển năng lực của chính bản thân họ. Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về “*Tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục*

quốc dân” ghi rõ: “Tiếp tục đổi mới việc học tập... lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân có tầm quan trọng chiến lược... Phương pháp giảng dạy và học tập phải sinh động, mềm dẻo, có thực tiễn và phù hợp với từng cấp; tạo được sự hứng thú và có trách nhiệm cho người dạy và người học; người học thích đọc hơn, có trách nhiệm phải học; người dạy có hứng thú hơn, có trách nhiệm cao hơn” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014). Một trong những phương pháp giảng dạy đáp ứng được yêu cầu đó chính là phương pháp dạy học hợp tác. Khả năng tích cực hóa mạnh mẽ các hoạt động nhận thức của người học và tính chất dung nạp với hầu hết các phương pháp dạy học khác khiến cho phương pháp dạy học này có ý nghĩa quan trọng trong hệ thống các phương pháp dạy học tích cực hiện nay. Chính vì thế, nghiên cứu một cách hệ thống và vận dụng phương pháp dạy học hợp tác vào giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là lời giải thỏa đáng cho bài toán đổi mới phương pháp giảng dạy ở bậc đại học góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1 *Phương pháp dạy học hợp tác và ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp này trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Phương pháp dạy học là những cách thức, là con đường, là phương hướng hành động để giải quyết vấn đề nhận thức của sinh viên nhằm đạt được mục tiêu dạy học. Trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cần sử dụng hệ thống các phương pháp dạy học khác nhau như: Phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp dạy học hợp tác... Trong đó, phương pháp dạy học hợp tác là phương pháp mà sinh viên được phân chia thành từng nhóm nhỏ, chịu trách nhiệm về một mục tiêu duy nhất, được thực hiện thông qua nhiệm vụ riêng của từng người. Chính vì thế phương pháp dạy học hợp tác còn được gọi bằng

một tên khác là phương pháp thảo luận nhóm. Phương pháp này giúp sinh viên tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho họ có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học; cùng nhau hợp tác để giải quyết những nhiệm vụ chung. Trong quá trình tham gia vào hoạt động hợp tác, người học không tự mình khám phá tri thức một cách đơn độc mà biến việc học thành sự hợp tác: Hợp tác giữa người dạy với người học và giữa người học với người học. Việc học hợp tác sẽ mang lại hiệu quả cao hơn nhiều so với việc mỗi cá nhân tự mò mẫm để chiếm lĩnh tri thức.

Như vậy, *phương pháp dạy học hợp tác là phương pháp dạy học trong đó người dạy sẽ tổ chức người học thành những nhóm nhỏ để thực hiện các hoạt động như: Trao đổi, thảo luận, giải quyết vấn đề, đánh giá kết quả hoạt động... Mỗi thành viên không chỉ có trách nhiệm thực hiện các hoạt động của nhóm mà còn phải có trách nhiệm hợp tác, giúp đỡ các thành viên trong nhóm hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Từ đó, phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; phát triển năng lực cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp của người học.*

Lĩnh vực phương pháp dạy học rất phong phú, không đơn nhất chỉ có phương pháp giảng bài, trong đó vai trò chủ yếu thuộc về giảng viên mà là một vấn đề lớn cần giải quyết trong quy trình giảng dạy đại học nhằm phát huy đến mức cao nhất tính chủ động tìm kiếm, nắm bắt kiến thức của người học. Điều đó đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo của mỗi giảng viên. Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” khẳng định: “*Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học*”

nhằm thực hiện mục tiêu chung của ngành giáo dục Việt Nam là đào tạo con người “phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

Trong quy trình giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh cần chú trọng cả hai chức năng nhận thức khoa học và giáo dục tư tưởng chính trị. Thông qua việc dạy và học phải làm rõ những vấn đề quy luật của cách mạng Việt Nam, góp phần quan trọng trong việc giáo dục chính trị, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và đạo đức cách mạng; giáo dục phong cách sinh hoạt, ứng xử, làm việc cho sinh viên; giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Do đó, phương pháp giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh phải phù hợp với tâm lý sinh viên. Tính chủ động sáng tạo của người học phải được tôn trọng. Không nên và không thể áp đặt, buộc người học chấp nhận một cách máy móc những quan điểm sẵn có. Để làm được điều đó thì vai trò của người giảng viên là rất quan trọng trong việc *định hướng, tổ chức các hoạt động hợp tác của sinh viên* để giúp họ có được sự chuyển biến cả về kiến thức và các thao tác tư duy - vốn là công cụ để thu nhận kiến thức đó nhằm tạo hứng thú và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của họ trong quá trình học tập; bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn; bồi dưỡng phương pháp tư duy, khả năng tự học, nâng cao năng lực độc lập suy nghĩ cho người học. Từ đó, giúp họ có bản lĩnh chính trị, yêu nước, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, có thể nói, sử dụng phương pháp dạy học hợp tác có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay, đặc biệt là khi Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Công văn số 3056/BGDĐT-GDDH về việc *Hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị* ngày 19/7/2019

trong đó có đề cập đến việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập các môn học này.

2.2 Quy trình thực hiện phương pháp dạy học hợp tác trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Khi học học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên đã có những kiến thức nhất định về chủ nghĩa Mác – Lênin, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, những kiến thức cơ bản của khoa học lý luận chính trị ở bậc học phổ thông trong chương trình môn Giáo dục công dân, đã nắm được nhiều khái niệm cơ bản, có khả năng tư duy trừu tượng, tiếp nhận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Đây là những yếu tố rất thuận lợi để giảng viên có thể sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong quá trình lên lớp. Khi sử dụng phương pháp này, lớp học cần được chia thành những nhóm nhỏ có từ 5 đến 7 người. Tùy mục đích sư phạm và yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hoặc có chủ định (do sinh viên tự đăng ký nhận nhóm) và được duy trì ổn định trong cả tiết học nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập giữa các thành viên trong nhóm.

Sau khi các nhóm đã được hình thành, *giảng viên giới thiệu chủ đề thảo luận nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ của từng nhóm*. Chủ đề quá khó hoặc quá dễ đều ảnh hưởng đến hoạt động thảo luận của sinh viên. Lựa chọn vấn đề thảo luận phải hấp dẫn, có tính kích thích, tính tích cực, chủ động làm việc của sinh viên. Chủ đề thảo luận phải là vấn đề chính của bài học, vấn đề có thể có nhiều hướng khai thác khác nhau, nhiều cấp độ nhận thức khác nhau. Sau đó, giao cho mỗi nhóm một câu hỏi cụ thể, quy định thời gian (Thời gian thảo luận phải tương ứng với nội dung yêu cầu của vấn đề thảo luận) và phân công vị trí làm việc cho từng nhóm.

Chẳng hạn, trong chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Giảng

viên có thể đặt câu hỏi: Chứng minh sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh là một tất yếu khách quan; văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây có ảnh hưởng như thế nào đến việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh?; vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh...

Trước khi *các nhóm bắt đầu làm việc*, mỗi nhóm cần bầu chọn ra nhóm trưởng để điều hành hoạt động của nhóm. Nhóm trưởng sẽ là người điều khiển mọi hoạt động của nhóm trong quá trình làm việc. Để việc ghi chép ý kiến của các thành viên trong nhóm được cụ thể và chi tiết thì nhóm cần phải bầu ra một thư ký. Thư ký chính là người sẽ giúp nhóm tổng hợp lại những nội dung mà nhóm tiến hành trao đổi, thảo luận, thống nhất. Sau đó tiến hành đề cử người sẽ đại diện cho nhóm trình bày trước lớp.

Trong quá trình sinh viên thảo luận, giảng viên đi tới từng nhóm, lắng nghe, gợi mở và thăm dò xem nhóm nào làm việc hiệu quả hơn thì có thể mời nhóm đó trình bày trước còn các nhóm khác lắng nghe rồi nhận xét. Khi có được cả kỹ năng tự học và kỹ năng làm việc nhóm, các sinh viên sẽ có thói quen chủ động và cầu tiến trong học tập.

Hết thời gian thảo luận nhóm, *giảng viên mời đại diện của các nhóm lần lượt trình bày kết quả đã tìm hiểu, trao đổi*. Để đảm bảo tất cả mọi thành viên trong nhóm đều phải làm việc, tránh tình trạng ỷ lại vào người khác thì ngay từ đầu, giảng viên nên thông báo trước lớp là có thể sẽ chọn 1 trong 2 phương án. Thứ nhất là giảng viên sẽ gọi ngẫu nhiên bất kỳ người nào trong nhóm lên thuyết trình. Thứ hai là cho sinh viên chọn người để thuyết trình. Nếu sinh viên thống nhất lựa chọn phương án thứ hai thì giảng viên có thể gọi ngẫu nhiên bất kỳ thành viên nào trong nhóm lên trình bày tóm tắt những nội dung mà nhóm đã làm. Sau đó mời đại diện theo đề cử của nhóm lên thuyết trình. Việc làm này sẽ giúp tránh được tình trạng công việc chỉ tập trung trong một số sinh viên và không phát huy được tác dụng của việc làm nhóm. Để phát huy được vai trò của nhóm trưởng thì

giảng viên có thể cộng thêm điểm cho nhóm trưởng nếu họ trung thực trong việc báo cáo những cá nhân không chuẩn bị bài và điều hành tốt mọi hoạt động của nhóm và trừ điểm nhóm trưởng nếu họ có biểu hiện bao che cho những cá nhân lười biếng và không có trách nhiệm trong điều hành hoạt động của nhóm.

Trong khi nhóm này trình bày thì các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi chất vấn, bình luận và bổ sung ý kiến. Những nhóm có câu hỏi hay và nhận xét chính xác thì sẽ được cộng điểm. Nhưng để đảm bảo cho mọi thành viên trong lớp đều chú ý lắng nghe, giảng viên có thể chỉ bất kỳ thành viên của các nhóm còn lại nhận xét và đưa ra câu hỏi. Sinh viên nhóm trả lời câu hỏi cũng do giảng viên chỉ ngẫu nhiên để đảm bảo trong nhóm ai cũng phải đọc tài liệu, chuẩn bị bài và tham gia vào quá trình hợp tác. Đồng thời, giảng viên cũng có thể đặt ra những câu hỏi bất ngờ, gợi sức sáng tạo cho các nhóm để kích thích tích chủ động, linh hoạt, nhạy bén của sinh viên trong hoạt động giao tiếp. Chẳng hạn, cũng ở ví dụ trên, sau khi sinh viên trình bày đúng câu hỏi thì giảng viên có thể hỏi tiếp là: Tại sao ở Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã có rất nhiều người ra đi tìm đường cứu nước, nhưng chỉ có Hồ Chí Minh là tìm thấy được con đường cứu nước đúng đắn, giải phóng dân tộc?; trong những tiền đề tư tưởng lý luận góp phần hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh thì tiền đề nào giữ vai trò quan trọng nhất, vì sao?...

Kết thúc quá trình trao đổi, thảo luận, *giảng viên tổng kết, bổ sung những vấn đề mà các nhóm còn trình bày thiếu hoặc nhấn mạnh vào nội dung trọng tâm của bài, cho điểm đánh giá kết quả hoạt động của từng nhóm*. Trước khi đưa ra những nhận xét, đánh giá và cho điểm từng nhóm, giảng viên cần đề nghị các nhóm tự cho điểm lẫn nhau. Đây là một kênh để đảm bảo cho sinh viên phát huy khả năng tổng kết đánh giá và giúp giảng viên có thể đưa ra kết quả cuối cùng phù hợp nhất. Sự đánh giá và kết luận của giảng viên có tác động không nhỏ đến chất lượng làm việc của nhóm. Nếu giảng viên đánh giá chi tiết những nội dung

đúng đắn và nội dung còn thiếu cần bổ sung của từng nhóm trong việc chuẩn bị và trình bày, có sự so sánh kết quả làm việc của các nhóm với nhau để sinh viên nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của mình thì sinh viên sẽ hiểu sâu sắc và nắm vững vấn đề, thậm chí thuộc bài ngay trên lớp; đồng thời sinh viên sẽ có động lực và cố gắng hơn trong lần làm bài tiếp theo. Ngược lại, nếu giảng viên không đánh giá kết quả làm việc của sinh viên sẽ khiến họ mất đi hứng thú và động lực, như vậy hoạt động nhóm sẽ không thể có hiệu quả.

Để tránh tình trạng ỷ lại, chây lười của một số sinh viên trong hoạt động nhóm, cần đánh giá kết quả hoạt động nhóm không chỉ dựa trên thành tích chung của cả nhóm mà còn dựa trên sự đóng góp của từng thành viên trong nhóm. Điểm trung bình của cả nhóm dựa trên chất lượng hoạt động nhóm (mức độ am hiểu vấn đề, kỹ năng diễn đạt/trình bày, trả lời câu hỏi, tinh thần hợp tác giữa các thành viên trong nhóm). Điểm của từng sinh viên được tính trên cơ sở điểm trung bình của nhóm có tính đến mức độ đóng góp của từng cá nhân vào quá trình hợp tác.

Sau khi hoạt động hợp tác trên lớp kết thúc, giảng viên cần phải đặt vấn đề cho nội dung của buổi học sau. Với những chủ đề để sinh viên về nhà chuẩn bị thì phải xác định thời gian cụ thể là khi nào sẽ thuyết trình, thời gian tối đa và tối thiểu dành cho mỗi chủ đề là bao nhiêu để sinh viên có thể chủ động.

Như vậy, thông qua phương pháp dạy học hợp tác, sinh viên sẽ có được những năng lực cần thiết như: Năng lực tự học; phương pháp nghiên cứu khoa học; sự tự tin khi trình bày hay thuyết trình trước đám đông; khả năng ứng xử nhanh nhạy trước các câu hỏi được đặt ra; sự phối hợp và hợp tác với nhau trong công việc; phát huy được tư duy, óc sáng tạo, nỗ lực suy nghĩ tìm ra cách giải quyết tối ưu trước những vấn đề mà bài học đặt ra; có khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề trong những tình huống khác nhau. Bên cạnh đó, phương pháp này cũng giúp cho hoạt động của người thầy trở nên tích cực hơn. Người

thầy trở thành người nhạc trưởng, người tổ chức và điều khiển hoạt động nhận thức của trò nên các hoạt động giáo dục của thầy cũng đa dạng, phức tạp hơn.

Tuy nhiên, khi sử dụng phương pháp này trong quá trình dạy học cũng gặp phải những khó khăn, hạn chế nhất định như: Một số sinh viên do ngại giao tiếp hoặc vì một lí do nào đó không tham gia vào hoạt động chung của nhóm. Vì thế, nếu giảng viên không phân công hợp lí có thể dẫn đến tình trạng chỉ có một vài sinh viên khá tham gia còn đa số sinh viên khác không hoạt động hoặc tham gia với tinh thần đối phó, trả lời cho xong nếu bị chỉ định; với những lớp có sĩ số đông thì hoạt động nhóm sẽ gặp nhiều khó khăn hơn. Khi tranh luận, dễ dẫn tới lớp ồn ào, ảnh hưởng đến các lớp khác; nếu giảng viên không khéo léo trong việc điều khiển quá trình tranh luận của sinh viên sẽ dễ dẫn đến thiếu thời gian...

2.3 Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh được xuất phát từ nguyên tắc là đảm bảo chất lượng đào tạo và quyền lợi của sinh viên có được nhiều tri thức và phát huy được năng lực của sinh viên. Để giải quyết được vấn đề này đòi hỏi những yêu cầu sau:

Trước hết, đối với sinh viên. Để có điều kiện nắm vững nội dung mỗi bài, tiết kiệm thời gian trên lớp *sinh viên cần thật sự tích cực và chủ động trong việc tự nghiên cứu, đọc tài liệu và chuẩn bị bài trước ở nhà* dưới sự gợi ý của giảng viên bằng một hệ thống các câu hỏi có liên quan đến bài học. Theo quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ thì cứ 1 tiết học trên lớp, sinh viên cần có ít nhất 2 tiết tự học, tự chuẩn bị bài ở nhà. Nếu sự chuẩn bị không chu đáo sinh viên sẽ rơi vào bị động, không chủ động nắm bắt được kiến thức, không thể tham gia vào quá trình thảo luận của nhóm và của lớp. Như vậy, để tăng cường sự tương tác giữa thầy với trò, giữa trò với trò, thầy trò cùng làm việc thì *sinh viên cần phải đến lớp* để tham gia vào quá

trình hợp tác. Nếu không thì cho dù sinh viên có đầy đủ các tài liệu học tập trong tay cũng không thể biết được sự thiết kế của thầy, không biết nhiệm vụ thi công của trò, không thể nhận được thông tin của bạn học và không có điều kiện trình bày trước đông người những kiến thức của mình để nhận sự đánh giá, bổ sung của thầy và của bạn, do đó không có đủ kiến thức của bài học, môn học. Và như vậy, kết quả học tập sẽ thấp.

Thứ hai, đối với giảng viên. Để sinh viên có thể làm tốt được vai trò của mình thì *giảng viên cần phải cung cấp đầy đủ các tài liệu tham khảo cho sinh viên* nhằm giúp các em có thể tự học tập và nghiên cứu. Cùng với Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn thì hiện nay có rất nhiều những tài liệu bổ trợ của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, sinh viên có thể dễ dàng tìm đọc trong các thư viện quốc gia, thư viện của địa phương và trong cả thư viện của các trường. Đây là nguồn tư liệu quý và hết sức cơ bản, là chỗ dựa vững chắc cho việc xây dựng quy trình giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó cũng là “môi trường” thuận lợi để sinh viên tiếp cận với các văn bản của Hồ Chí Minh. Nếu giảng viên đóng được vai trò trung gian giữa sinh viên và “môi trường” đó thì sẽ thiết lập và tăng cường sự tương tác giữa người học và đối tượng nghiên cứu, vai trò chủ động tìm kiếm, nắm bắt kiến thức của sinh viên sẽ được đề cao và sẽ tăng sự hứng thú trong học tập.

Bên cạnh đó, *giảng viên phải am hiểu sâu sắc nội dung dạy học, làm chủ kiến thức, biết chế biến nó theo ý đồ sư phạm và biết cách truyền tải nó đến với sinh viên.* Giảng viên phải không ngừng cập nhật thông tin mới để vận dụng vào bài giảng, tăng tính thuyết phục của tư tưởng Hồ Chí Minh bằng những ví dụ cụ thể đã xuất hiện trong thực tiễn. Để nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh không đơn thuần là những kiến thức lý luận, cứng nhắc, khô khan, người giảng viên cần sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy, trong đó có thể sử dụng các phương tiện hiện đại để lồng ghép các thước phim về quá trình hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh; các đoạn video về những nhận

định, đánh giá công lao của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và thế giới... Làm được điều đó, sinh viên sẽ có cái nhìn toàn diện hơn, cụ thể hơn về lãnh tụ của mình, tạo được nhiều hứng thú trong quá trình học tập, kích thích được sự ham hiểu biết của sinh viên trong quá trình tìm hiểu môn học. Giảng viên có nhiều kiến thức, có nhiều cách tổ chức và trình bày ngắn gọn, sáng tỏ cùng với sự nhiệt tình trong thảo luận nhóm sẽ tạo điều kiện truyền đạt kiến thức cho sinh viên một cách hiệu quả và thành công.

Thứ ba là về tổ chức lớp học. Thông thường đối với các học phần Lý luận chính trị, các trường đại học và cao đẳng thường bố trí những lớp học khá đông. Đại bộ phận các lớp từ 50 đến 100, thậm chí có một số lớp lên tới hơn 100 sinh viên. Điều này gây nhiều khó khăn cho việc sử dụng phương pháp hợp tác trong giảng dạy. Bởi lẽ, nếu lớp học quá đông, việc phân chia nhóm có nhiều sinh viên (từ 10-20 sinh viên) sẽ không thể kiểm tra được sự chuẩn bị bài, cũng như sự chủ động trong quá trình hợp tác; nhiều nhóm trong một lớp sẽ dẫn đến tình trạng nhóm được trình bày, nhóm không. Điều đó dẫn đến việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng gặp khó khăn. Để đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo, trong đó có vấn đề đổi mới phương pháp, về cơ bản và lâu dài mỗi lớp chỉ nên có từ 30 đến 40 sinh viên, tạo điều kiện thích hợp để có thể sử dụng triệt để vai trò tích cực của phương pháp giảng dạy hợp tác với mục tiêu lấy sinh viên là trung tâm.

Ngoài ra, để thuận tiện cho việc sử dụng những phương pháp dạy học mới, trong đó có phương pháp làm việc hợp tác cần *sắp xếp thời khóa biểu* gọn một buổi là 3 tiết. Toàn bộ chương trình môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có 30 tiết sẽ chia thành 10 buổi. Nếu 2 tiết/buổi, mỗi buổi xen kẽ thêm môn khác thì sẽ gây nhiều khó khăn cho việc áp dụng các phương pháp, phương tiện dạy học hiện đại.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, việc sử dụng phương pháp dạy học hợp tác trong giảng dạy các học phần Lý luận chính trị nói chung, Tư tưởng Hồ Chí Minh có những tác

động tích cực đến cả người dạy và người học. Người dạy vừa có vai trò truyền bá tri thức khoa học, vừa là người tổ chức, hướng dẫn nhằm khơi dậy sự say mê, truyền cảm hứng đến người học nhằm hình thành kỹ năng nghề nghiệp, trang bị cho sinh viên các phương pháp tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và các kỹ năng mềm để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Qua thực tiễn áp dụng phương pháp giảng dạy hợp tác trong quá trình giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy số lượng sinh viên nắm bắt được nội dung bài học ngay trên lớp được tăng lên; không khí lớp học sôi nổi hơn trước do sinh viên chủ động trao đổi ý kiến và tranh luận trong các buổi thảo luận; sinh viên tỏ ra có nhiều hứng thú đối với môn học. Do đó, kết quả học tập cũng được nâng cao. Tuy nhiên, tùy theo đặc thù của từng chương, từng mục, số lượng của sinh viên từng lớp mà giảng viên có thể kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau để đạt được mục tiêu của môn học nhằm góp phần phát triển năng lực khoa học, năng lực hợp tác và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên một cách tối ưu nhất./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân* (Số 94). Hà Nội: Bộ Chính trị.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị* (Số 3056). Hà Nội: Giáo dục Đại học.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật.
- Dương Thị Hồng Hiếu. (2017). Học hợp tác: cơ sở khoa học, khái niệm và hình thức vận dụng. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, 14, 127-137.
- Trần Thị Hương. (2012). *Đạy học tích cực*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.